

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 544/2018/HS-PT
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Huân

Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 423/2018/HSPT ngày 19/9/2018 đối với bị cáo Trần Hữu T. Do Quyết định giám đốc thẩm số 45/2018/HS-GĐT ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 258/2017/HSPT ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Trần Hữu T; giới tính: Nam; sinh năm 1978; thường trú: Tổ 5, ấp XC, xã TA, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B và bà Mai Thị M; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trương Thị T và 02 con, trong đó con lớn nhất sinh năm 2004 và con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2015 đến ngày 07/6/2017 được trả tự do tại phiên tòa. (Vắng mặt)

Người giám hộ của bị cáo Trần Hữu T: Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1978 (vợ của bị cáo) (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp XC, xã TA, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị hại: Ông **Trần Hữu L**, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp XC, xã TA, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lư Quang V** – Luật sư của Công ty Luật G. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/11/2014, ông Trần Hữu L tưới nước trước sân nhà làm nước chảy qua sân nhà Trần Hữu T dẫn đến hai bên cự cãi và đánh nhau bằng tay (không gây thương tích). Sau khi được mọi người can ngăn, T đi vào nhà. Lúc này, ông L tiếp tục đứng giữa ranh đất hai nhà chữ T. Tức giận, T đi vào nhà bếp lấy 01 cái rựa bằng kim loại màu đen dài 40 cm (cán gỗ đã bị gãy) ra chỗ ông L đứng và chém ông L gây thương tích. Mọi người tiếp tục can ngăn và đưa ông L đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 405/TgT.15 ngày 28/5/2015 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Trần Hữu L đã kết luận: “Vết thương cổ trái gây tổn thương đám rối thần kinh cánh tay trái, đã được điều trị khâu vết thương cùng cổ bảo tồn, hiện còn sẹo nhạt màu, phẳng kích thước 9,5x0,1cm tại cổ trái, tê tay trái, tay trái treo lỏng lẻo, teo cơ toàn bộ vùng vai, teo cơ cánh tay cẳng tay, chỉ còn vận động được nhưng yếu các ngón của bàn tay trái do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay trái. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 56%”.

Đối với bị cáo Trần Hữu T, theo Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 146/2015/TTPYTTKV ngày 01/7/2015 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế, kết quả giám định đối với Trần Hữu T như sau: “Về y học: Đối tượng bị bệnh tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn có thuyên giảm (F20.33-ICD10). Về pháp luật: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ vì đương sự có bệnh tâm thần mạn tính”.

Tại Bản cáo trạng số 44/CTr/VKS-HS ngày 26/01/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2016/HSST ngày 11/4/2016 của Toà án

nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Trần Hữu T nhận định bị cáo Trần Hữu T đã có hành vi cố ý gây thương tích cho ông Trần Hữu L với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 56% và bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Từ đó, tuyên bố Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Trần Hữu T 05 năm tù.

Ngày 05/5/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 31/QĐ-VKS-P7 kháng nghị phúc thẩm Bản án số 85/2016/HSST ngày 11/4/2016 của Toà án nhân dân huyện B, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm trên với lý do bị cáo Trần Hữu T có nhược điểm về tâm thần nhưng cấp sơ thẩm không mời người bào chữa cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 403/2016/HSPT ngày 14/7/2016, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định Toà án cấp sơ thẩm không mời người bào chữa cho bị cáo làm ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Từ đó, quyết định huỷ Bản án sơ thẩm số 85/2016/HSST ngày 11/4/2016 của Toà án nhân dân huyện B, chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện B để trả lại cho cơ quan điều tra để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại Bản cáo trạng số 216/CTr/VKS-HS ngày 31/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 20/02/2017, Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Trần Hữu T 03 năm 06 tháng tù.

Ngày 20/02/2017 và ngày 22/02/2017, Luật sư Lư Quang V và bà Trương Thị T đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Ngày 06/3/2017, bị cáo Trần Hữu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 258/2017/HSPT ngày 07/6/2017 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là có cơ sở nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo Từng bị bệnh nên xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời hạn

tạm giam nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh, hoà nhập cộng đồng. Từ đó, tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 năm 08 tháng 15 ngày tù và áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Trần Hữu T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác. Ngoài ra, về dân sự, buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị cho bị hại Trần Hữu L là 14.654.000 đồng.

Ngày 12/02/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 46/QĐ-VC3-V1 kháng nghị toàn bộ bản án phúc thẩm số 258/2017/HSPT ngày 07/6/2017 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng huỷ toàn bộ bản án để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 45/2018/HS-GĐT ngày 17/8/2018 của Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định Toà án cấp phúc thẩm đã xét xử bị cáo dưới cả mức thấp nhất của khung hình phạt liên hệ quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là không đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt không nghiêm và không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Và do hồ sơ vụ án còn có vi phạm về thủ tục tố tụng nên đã căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; huỷ bản án hình sự phúc thẩm số 258/2017/HSPT ngày 07/6/2017 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người giám hộ của bị cáo Trần Hữu T là bà Trương Thị T nộp giấy xác nhận của Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ chí Minh xác nhận Trần Hữu T đang điều trị nội trú tại bệnh viện, đồng thời đề nghị Tòa miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T vì bị cáo phạm tội khi đang bị bệnh tâm thần. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại là 14.654.000 đồng cùng các khoản tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo các biên lai nộp tòa xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lư Quang V đề nghị Tòa án xem xét 02 vấn đề sau đây: Thứ nhất, Kết luận giám định pháp y về thương tích số

405/TgT.15 ngày 28/5/2015 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Trần Hữu L, xác định “tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 56%” là thiếu căn cứ, bởi không xác định được số lượng vết thương và tỷ lệ thương tật cho từng vết thương mà bị cáo gây ra cho bị hại. Thứ hai, kết luận giám định pháp y tâm thần số 146/2015 ngày 01/7/2015 của Trung tâm Pháp y tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Hữu T cũng đầy mâu thuẫn, bởi kết luận về y học thì xác định T là người bị bệnh tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn có thuyên giảm nhưng về pháp luật thì lại kết luận: Trước, trong và sau khi phạm tội, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi – đây là kết luận vượt quá thẩm quyền của một Trung tâm pháp y. Ngoài ra, theo hồ sơ bệnh án của bị cáo T thì trước khi phạm tội, bị cáo T đã đang điều trị bệnh tâm thần, và hiện tại bệnh tâm thần của bị cáo ngày càng trở nặng, phải điều trị nội trú, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, các vấn đề mà Luật sư nêu ra trước Tòa đều đã được nêu ra tại các phiên tòa trước đây, không có gì mới, hồ sơ bệnh án hay các hình ảnh thể hiện bị hại vẫn có khả năng lao động không phải là căn cứ mà các kết luận giám định mới là giá trị cao nhất để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, xác định được:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 24/11/2014, tại Tổ 5, ấp XC, xã TA, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, sau sự việc ông Trần Hữu L tưới nước làm chảy qua sân nhà Trần Hữu T dẫn đến tranh cãi, xô xát, T đã sử dụng một cái rựa bằng kim loại màu đen dài 40cm chém bên trái cổ ông L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%. Do T đã sử dụng rựa để gây thương tích cho ông L nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” (theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao). Hành vi phạm tội gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm của bị cáo Trần Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104

Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 20/02/2017 của Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Xét đơn kháng cáo của người giám hộ cho bị cáo Trần Hữu T là bà Trương Thị T; và người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lu Quang V làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Xét tại phiên toà phúc thẩm, sau khi nghe lời đề nghị của người giám hộ của bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo, cùng xem xét các tài liệu, đã thể hiện bị cáo Trần Hữu T đang điều trị bệnh tâm thần nội trú tại Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì đối với người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng trước khi bị kết án đã mắc bệnh tới mức mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì căn cứ vào giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, Tòa án có thể quyết định đưa họ vào một cơ sở điều trị chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh. Sau khi khỏi bệnh, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, tình trạng tâm thần của bị cáo T đã đến mức phải áp dụng điều luật trên hay chưa thì cần phải có giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo vào thời điểm “trước khi bị kết án”, tức thời điểm hiện tại. Và việc giám định này là chưa được tiến hành, mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, do vậy cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để hoàn thiện thêm phần này trước khi kết án đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của người giám hộ cho bị cáo là bà Trương Thị T và người bào chữa cho bị cáo là ông Lu Quang V.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 20/02/2017, Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để trả cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hữu T cho đến khi Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện B; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA huyện B ; (1)
- TAND huyện B ; (1)
- Công an huyện B (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà